

Số: MM. /CV-LICOGI“V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau  
thuế TNDN quý IV năm 2018 và  
số liệu hồi tố”

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 155/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty Licogi-CTCP giải trình kết quả kinh doanh quý IV/2018 so với quý IV/2017 và số liệu hồi tố cụ thể như sau:

## 1/ Giải trình biến động lợi nhuận:

TT	Nội dung	ĐVT	Quý IV năm 2018	Quý IV năm 2017	Biến động (%)
1	<b>Tổng thu nhập sau giảm trừ:</b>		<b>200.515</b>	<b>113.757</b>	<b>76%</b>
	- Doanh thu hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính	Tr. đồng	200.515	113.731	76%
	- Thu nhập khác	Tr. đồng	0	26	-99%
2	<b>Tổng chi phí:</b>	Tr. đồng	<b>173.235</b>	<b>180.120</b>	<b>-4%</b>
	- Giá vốn	Tr. đồng	119.142	112.542	6%
	- Chi phí tài chính	Tr. đồng	41.548	41.944	-1%
	- Chi phí bán hàng	Tr. đồng	-	13	-100%
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. đồng	8.586	21.710	-60%
	- Chi phí khác	Tr. đồng	3.999	3.911	2%
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr. đồng	<b>27.241</b>	<b>(66.362)</b>	<b>141%</b>
4	<b>Thuế TNDN</b>	Tr. đồng	-		
5	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tr. đồng	<b>27.241</b>	<b>(66.362)</b>	<b>141%</b>

Quý IV/2018 lãi 27,28 tỷ đồng tăng 141% so với quý IV/ 2017 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Tổng doanh thu Quý IV/2018 tăng 86,7 tỷ đồng tương đương 76% so với quý IV/2017 là Tổng Công ty có doanh thu của một số công trình mới triển khai như: Dự án Vincity Grand Park Quận 9 TPHCM, Dự án tòa nhà hỗ trợ Thái Nguyên Tower, Công trình Hòa Phát – Dung Quất, Công trình khu du lịch tâm linh Tây Yên Tử,...
- Tổng chi phí quý IV/2018 giảm 6,8 tỷ tương đương 4% so với quý IV/2017 chủ yếu là do giảm chi phí quản lý doanh nghiệp;

2/ Giải trình số liệu hồi tố:

Số dư ngày 01/01/2018

<u>TT</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>MS</u>	<u>Trước hồi tố</u>	<u>Sau hồi tố</u>	<u>Chênh lệch</u>
1	Phải thu ngắn hạn khác	136	268.406.820.187	263.966.417.326	-4.440.402.861
2	Tài sản cố định hữu hình	221	194.642.003.175	201.005.271.459	6.363.268.284
	- Nguyên giá	222	455.701.882.555	470.397.019.902	14.695.137.347
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(261.059.879.380)	(269.391.748.443)	-8.331.869.063
	Đầu tư vào công ty con	251	1.413.928.903.459	1.414.237.997.000	309.093.541
3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	327.935.990.000	328.035.058.969	99.068.969
4	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	57.332.477.208	59.260.545.400	1.928.068.192
5	Phải trả người bán ngắn hạn	311	582.711.071.508	582.667.214.350	-43.857.158
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	126.790.524.904	126.297.524.904	-493.000.000
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	364.798.579.212	369.476.154.895	4.677.575.683
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	286.977.526	405.355.126	118.377.600

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu TCKT, VP HĐQT



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phan Thanh Hải*